

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST.
Ngày: 08-5-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thay.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV; trụ sở: Tòa nhà A, Số B, Đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ - Văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT, ngày 01-6-2021 (vắng mặt).

Người được ông Nguyễn Phúc H ủy quyền lại theo Giấy ủy quyền số 680/2023/UQ-BVBank, ngày 05-10-2023: Ông Nguyễn Phúc Hại, chức vụ: Nhân viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp (có mặt); bà Nguyễn Thị Thủy T, chức vụ:

Trưởng phòng quan hệ khách hàng doanh nghiệp (vắng mặt) và ông Nguyễn Hoàng T1, chức vụ: Chuyên viên Hiện trường (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN; trụ sở: Số X, Tổ Y, Ấp Z, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thúy A1, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Thúy A1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp X, xã Suối N1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Tổ X1, ấp Tân Đ1, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03-01-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Phúc H4 trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV (gọi tắt là Ngân hàng BV) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN (gọi tắt là Công ty An Khang TN) ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000135TD ngày 15-09-2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000136TD ngày 15-09-2022, chi tiết như sau:

Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022 thì hạn mức tín dụng dùng chung: 2.400.000.000 đồng (trong đó hạn mức cho vay: 2.350.000.000 đồng và hạn mức thẻ tín dụng khách hàng doanh nghiệp: 50.000.000 đồng); mục đích vay: Kinh doanh gỗ, hàng nông sản các loại; thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng dùng chung đến hết ngày 15-09-2023; lãi suất cho vay là 11,3%/năm (cố định). Ngân hàng BV và Công ty An Khang TN đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000135TD ngày 15-09-2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000136TD ngày 15-09-2022, theo đó Ngân hàng BV đã cấp hạn mức tín dụng cho Công ty An Khang TN là 50.000.000 đồng.

Ngân hàng BV đã giải ngân khoản vay cho Công ty An Khang TN với tổng số tiền là 2.350.000.000 đồng, theo Giấy nhận nợ số 0172200068100002 ngày 15-03-2023: Số tiền giải ngân là 800.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 15-03-2023 đến ngày 15-08-2023; Giấy nhận nợ số 0172200068100003 ngày 16-03-2023: Số tiền giải ngân là 800.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 16-03-2023 đến ngày 16-08-2023; Giấy nhận nợ số 0172200068100004 ngày 17-03-2023: Số tiền giải ngân là 700.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 17-03-

2023 đến ngày 17-08-2023. Đồng thời từ ngày 15-09-2022, Công ty An Khang TN đã sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay và thẻ tín dụng của Công ty An Khang TN, bà Phạm Thị Thúy A1 đã ký với Ngân hàng BV Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0172200068200 ngày 15-09-2022 số công chứng: 6.877, quyền số: 09/2022.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16-09-2022 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, Chi nhánh Tân Châu. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 992,5 m², tại thửa đất số 319, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành DH 619198, số vào sổ cấp GCN: CS15190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Phạm Thị Thúy A1 đứng tên ngày 09-09-2022.

Trong quá trình vay vốn, Công ty An Khang TN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 15-08-2023. Ngân hàng BV đã nhiều lần liên hệ làm việc, đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay Công ty An Khang TN không trả hết nợ. Ngoài ra, theo văn bản cam kết ngày 15-9-2022, bà Phạm Thị Thúy A1 là người đại diện hợp pháp của Công ty An Khang TN đồng ý cam kết chịu trách nhiệm liên đới đối với các khoản cấp tín dụng của Công ty An Khang TN phát sinh theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022 và các văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng này. Trường hợp, Công ty An Khang TN không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BV theo hợp đồng tín dụng thì bà An có nghĩa vụ trả thay cho bên được cấp tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng Bản Việt. Do đó, Ngân hàng BV yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giải quyết:

Buộc Công ty An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng BV tổng số tiền là 2.653.731.491 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc: 2.337.967.550 đồng gồm tiền nợ gốc cấp tín dụng 2.299.999.988 đồng và tiền nợ gốc thẻ tín dụng 37.967.562 đồng. Tiền nợ lãi tính đến ngày 08-5-2024: 315.763.941 đồng, gồm tiền lãi trong hạn 21.330.685 đồng; tiền lãi quá hạn (tức là tiền lãi phạt chậm trả vốn gốc) 285.224.382; tiền lãi phạt chậm trả lãi 1.560.481 đồng và tiền lãi thẻ tín dụng 7.648.393 đồng.

Kể từ ngày 09-5-2024, Công ty An Khang TN và bà An còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng BV với lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022; Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000135TD ngày 15-09-2022 và Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000136TD ngày 15-09-2022.

Lãi suất mà Công ty An Khang TN và bà An phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng BV sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Bản Việt.

Trường hợp, Công ty An Khang TN và bà An không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả số nợ trên thì Ngân hàng BV có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành phát mãi tài sản của bà An đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0172200068200 ngày 15-09-2022 số công chứng: 6.877, quyển số: 09/2022.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16-09-2022 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, Chi nhánh Tân Châu, để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 992,5 m², tại thửa đất số 319, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Tân Đ1, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành DH 619198, số vào sổ cấp GCN: CS15190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà An đứng tên ngày 09-09-2022. Tài sản trên đất theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-12-2023 là cây mì trồng chưa đến 01 tháng tuổi. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì Công ty An Khang TN và bà A1 tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền còn thiếu.

Bị đơn Công ty An Khang TN do bà Phạm Thị Thúy A1 là người đại diện theo pháp luật và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty An Khang TN, bà Phạm Thị Thúy A1 và Ngân hàng BV ký kết các hợp đồng tín dụng, số tiền vay, thế chấp như Ngân hàng BV trình bày và thừa nhận Công ty An Khang TN còn nợ Ngân hàng BV số tiền nợ gốc là 2.350.000.000 đồng và tiền lãi. Nay Công ty An Khang TN và bà A1 chỉ đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng BV trả nợ, ngoài ra Công ty An Khang TN và bà An không đồng ý trả số tiền nào khác cho Ngân hàng BV và không đồng ý chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 292, 299, 317, 335, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BV về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1. Buộc Công ty

An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng BV tổng số tiền là 2.653.731.491 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc: 2.337.967.550 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 08-5-2024: 315.763.941 đồng. Công ty An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

+ Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0172200068200 ngày 15-09-2022, được ưu tiên thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty An Khang TN và bà A1 đối với Ngân hàng BV.

+ Án phí và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Hoàng T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phúc H4 có mặt (theo Giấy ủy quyền số 680/2023/UQ-BVBank, ngày 05-10-2023, có nội dung: “Nếu một trong hai người nhận ủy quyền nêu trên vắng mặt thì người còn lại vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đại diện cho BVBank thực hiện các nội dung quy định tại Giấy ủy quyền này, ý kiến của người này cũng chính là ý kiến của người kia trong vụ kiện”). Bà Phạm Thị Thúy A1 là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T1 và bà A1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000135TD ngày 15-09-2022 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000136TD ngày 15-09-2022 giữa Ngân hàng BV và Công ty An Khang TN được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, bảo đảm điều kiện về chủ thẻ tham gia giao kết hợp đồng, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[2.2] Đối chiếu với các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng và lời khai của các đương sự thể hiện, Công ty An Khang TN vay của Ngân hàng BV tổng số tiền là 2.350.000.000 đồng, mục đích vay: Kinh doanh gỗ, hàng nông sản các loại, thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng dùng chung đến hết ngày 15-09-2023, lãi suất

cho vay là 11,3%/năm (cố định). Ngân hàng BV đã giải ngân cho Công ty An Khang TN theo Giấy nhận nợ số 0172200068100002 ngày 15-03-2023: Số tiền giải ngân là 800.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 15-03-2023 đến ngày 15-08-2023; Giấy nhận nợ số 0172200068100003 ngày 16-03-2023: Số tiền giải ngân là 800.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 16-03-2023 đến ngày 16-08-2023; Giấy nhận nợ số 0172200068100004 ngày 17-03-2023: Số tiền giải ngân là 700.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 17-03-2023 đến ngày 17-08-2023. Đồng thời từ ngày 15-09-2022, Công ty An Khang TN đã sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty An Khang TN đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng BV kể từ ngày 15-8-2023 và theo văn bản cam kết ngày 15-9-2022, bà Phạm Thị Thúy A1 là người đại diện hợp pháp của Công ty An Khang TN đồng ý cam kết chịu trách nhiệm liên đới đối với các khoản cấp tín dụng của bên được cấp tín dụng là Công ty An Khang TN phát sinh theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022 và các văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng này. Trường hợp, Công ty An Khang TN không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng thì bà A1 có nghĩa vụ trả thay cho bên được cấp tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng.

[2.4] Công ty An Khang TN thừa nhận còn nợ Ngân hàng BV số tiền nợ gốc 2.350.000.000 đồng và tiền lãi. Do đó, Ngân hàng BV khởi kiện yêu cầu Công ty An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng BV tổng số tiền là 2.653.731.491 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc: 2.337.967.550 gồm tiền nợ gốc cấp tín dụng 2.299.999.988 đồng và nợ gốc thẻ tín dụng 37.967.562 đồng. Tiền nợ lãi tính đến ngày 08-5-2024: 315.763.941 đồng, gồm tiền lãi trong hạn 21.330.685 đồng; tiền lãi quá hạn (tức là tiền lãi phạt chậm trả vốn gốc) 285.224.382; tiền lãi phạt chậm trả lãi 1.560.481 đồng và tiền lãi thẻ tín dụng 7.648.393 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Công ty An Khang TN và bà A1 còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Đối với việc Công ty An Khang TN và bà A1 chỉ đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng BV trả nợ và không đồng ý trả số tiền nào khác là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay và thẻ tín dụng của Công ty An Khang TN, bà Phạm Thị Thúy A1 đã ký với Ngân hàng BV Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0172200068200 ngày 15-09-2022 số công chứng: 6.877, quyền số: 09/2022.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16-09-2022 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, Chi nhánh Tân Châu. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 992,5 m², tại thửa đất số 319, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Tân Đ1, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành DH 619198, số vào sổ cấp GCN: CS15190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Phạm Thị Thúy A1 đứng tên ngày 09-09-2022. Tài sản trên đất theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-12-2023 là cây mì trồng chưa đến 01 tháng tuổi. Do đó, trường hợp Công ty An Khang TN và bà A1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả số nợ trên thì Ngân hàng BV có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành phát mãi tài sản của bà A1 đã thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì Công ty An Khang TN và bà An tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền còn thiếu.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BV được chấp nhận nên căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Công ty An Khang TN và bà An phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng BV đã nộp tạm ứng chi phí trên và đã chi xong nên buộc Công ty An Khang TN và bà A1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng BV số tiền 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty An Khang TN và bà A1 phải chịu 85.074.500 đồng (72.000.000 đồng + 2% X (2.653.731.491 đồng - 2.000.000.000 đồng)) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng BV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 39.911.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292, 299, 317, 319, 335, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 147, 157, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV tổng số tiền là 2.653.731.491 đồng (hai tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng). Trong đó:

- Tiền nợ gốc: 2.337.967.550 đồng (hai tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng), gồm tiền nợ gốc cấp tín dụng 2.299.999.988 đồng (hai tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín

mười chín nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng) và tiền nợ gốc thẻ tín dụng 37.967.562 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

- Tiền nợ lãi tính đến ngày 08-5-2024: 315.763.941 đồng (ba trăm mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng) gồm tiền lãi trong hạn 21.330.685 đồng (hai mươi một triệu, ba trăm ba mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng); tiền lãi quá hạn (tức là tiền lãi phạt chậm trả vốn gốc) 285.224.382 (hai trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng); tiền lãi phạt chậm trả lãi 1.560.481 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm tám mươi một đồng) và tiền lãi thẻ tín dụng 7.648.393 đồng (bảy triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng).

1.2. Kể từ ngày 09-5-2024, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV với lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0172200068100 ngày 15-09-2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000135TD ngày 15-09-2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, số hợp đồng 01722000136TD ngày 15-09-2022. Lãi suất mà Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV.

1.3. Trường hợp, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành phát mãi tài sản của bà Phạm Thị Thúy A1 đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0172200068200 ngày 15-09-2022 số công chứng: 6.877, quyền số: 09/2022.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16-09-2022 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, Chi nhánh Tân Châu, để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 992,5 m², tại thửa đất số 319, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Tân Đ1, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành DH 619198, số vào sổ cấp GCN: CS15190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Phạm Thị Thúy A1 đứng tên ngày 09-09-2022. Tài sản trên đất theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-12-2023 là cây mì trồng chưa đến 01 tháng tuổi.

1.4. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV số tiền còn thiếu.

2. Về chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ An Khang TN và bà Phạm Thị Thúy A1 phải chịu 85.074.500 đồng (tám mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV 39.911.000 đồng (ba mươi chín triệu, chín trăm mười một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo hai biên lai thu số 0005618, ngày 21-11-2023 và số 0005747, ngày 04-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Đức Dũng